

PHÁT KHỞI BỒ TÁT THÙ THẮNG CHỈ NHẠO KINH

Tập 4

Người giảng: Lão Pháp sư Tịnh Không

Địa điểm: Thư Viện Phật Giáo Hoa Tạng

Cản dịch: Vọng Tây cư sĩ

Biên tập: Diệu Hiền cư sĩ, Diệu Hương cư sĩ

Ngày trước, Pháp sư Đàm Hư ở trong Phật thất đã nói với chúng ta những câu chuyện đều là sự thật. Ngài nói một đồ đệ niệm Phật của Lão pháp sư Đế Nhân xuất thân từ thợ vá nôi, niệm Phật ba năm thì đứng vắng sanh. Người này không có đi học cũng không biết chữ, thế nhưng rất thành thật. Sau khi xuất gia, Lão Hòa thượng chỉ dạy ông sáu chữ “Nam Mô A Di Đà Phật”, không dạy thứ nào khác, chỉ nói với ông là ông niệm một câu Phật hiệu này, niệm mệt rồi thì nghỉ ngơi, nghỉ khỏe rồi thì niệm tiếp. Quả nhiên ông chỉ ở trong một cái chùa hoang không ra khỏi cửa lớn, chỉ niệm một câu Phật hiệu này ba năm, liền đứng mà vắng sanh, không bị bệnh, biết trước giờ chết, sau khi vắng sanh còn đứng ba ngày đợi Lão Hòa thượng Đế Nhân đến làm hậu sự cho ông. Ông dựa vào cái gì để có thể thành tựu? Chính là ông không thân cận người giải đãi, xa ly tất cả chúng náo nhiệt. Cho nên nói giải thoát không khó. Tại vì sao ngày nay chúng ta học Phật khó đến như vậy? Chính là bạn đã phạm phải lỗi lầm này, ngày ngày tẩu náo nhiệt, đem việc tẩu náo nhiệt xem thành Phật sự, bạn nói xem có đáng lo hay không! Trên quan niệm đã sai lầm.

Thứ ba: *“Độc xử nhàn tịnh, thường cần tinh tấn”*.

Đây là chân thật muốn liễu sanh tử ra khỏi ba cõi, chân thật muốn ở ngay trong một đời này phải giải quyết vấn đề. Bạn phải hiểu được niềm vui của tịch tịnh, trong hoàn cảnh thanh tịnh đó là hưởng thụ cao nhất của nhân sanh, ở trong đó có chân lạc. Cái gì gọi là tinh tấn? “Tinh” là tinh thuần chuyên nhất, “tấn” là không thoái. Hiện tại người học Phật chúng ta, bạn thấy họ cũng rất cần tấn, nhưng họ không phải là tinh tấn, họ là tạp tấn, loạn tấn, cho nên họ không có thành tựu. Nếu muốn thành tựu thì phải một môn thâm nhập.

Thứ tư: *“Dĩ thiện phương tiện, điều phục kỳ thân”*.

“Phương tiện khéo léo điều phục thân này”. Chúng ta xem tiếp kệ tụng phía sau thì liền hiểu rõ ý nghĩa câu này, trong kệ tụng là “tịch tịnh thường tri túc”, điều phục thân này, biết đủ thường vui, đời sống rất dễ qua. Có quần áo mặc, ba bữa cơm ăn được no, có một cái phòng nhỏ có thể che được mưa nắng là đủ rồi, không cần cầu thêm. Cầu thêm chính là cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, cầu thấy A Di Đà Phật, ngoài việc này ra ta không cầu bất cứ thứ gì, tâm của bạn định thì bạn mới chân thật hưởng thụ đến an lạc. Dùng phương pháp này để điều phục thân này. Tranh giành của người

thế gian đều là giả, không thứ nào mang đi được, cũng không có thứ nào tranh được, đó là ngu si tạo tác tội nghiệp. Người rõ ràng tường tận, người giác ngộ sẽ không tranh giành, thầy đều buông bỏ, một lòng hướng đạo. Hướng đạo chính là hướng tâm thanh tịnh, hướng nguyện vọng chính mình cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc. Ở chỗ này Phật nói ra cho chúng ta nghe bốn loại pháp.

“Di Lặc! Thị vi Bồ Tát u hậu mạt thế, ngũ bách tuế trung, pháp dục diệt thời, thành tựu tứ pháp, an ổn vô não, nhi đắc giải thoát. Nhĩ thời Thế Tôn, dục trùng tuyên thử nghĩa, nhi thuyết kệ ngôn:

*Đương xả u giải đãi
Viễn ly chư hội náo
Tịch tịnh thường tri túc
Thị nhân đương giải thoát”.*

Kinh văn:

“Nhĩ thời Thế Tôn, thuyết thử kệ dĩ, cáo Di Lặc Bồ Tát ngôn: Di Lặc! Thị cố Bồ Tát u hậu mạt thế, ngũ bách tuế thời, dục tự vô não, nhi giải thoát giả, trừ diệt nhất thiết chư nghiệp chướng giả”.

Đoạn kinh văn phía sau này vẫn là tổng kết đoạn phía trước. Bồ Tát Di Lặc vì chúng ta thỉnh giáo với Thế Tôn là ở vào thời kỳ mạt pháp (cũng chính là xã hội hiện đại), chúng ta học Phật phải nên tu mấy loại pháp mới có thể gìn giữ an ổn được độ? Thế Tôn nói với chúng ta bốn loại pháp, nói xong rồi lại nói thêm bốn pháp nữa, tổng cộng là tám pháp. Sau khi nói xong lại dặn bảo Bồ Tát Di Lặc. Kỳ thật, dặn bảo Bồ Tát Di Lặc chính là dặn bảo mọi người chúng ta, Bồ Tát Di Lặc là người đại biểu của chúng ta. Đoạn này rất là quan trọng.

Phật nói: *“U hậu mạt thế ngũ bách tuế thời”.*

Đây chính là chỉ xã hội của hiện nay. Nếu chúng ta muốn chính mình không có phiền não và có thể đạt đến được giải thoát... Hai chữ giải thoát này rất quan trọng, chúng ta đọc là “tạ” là đọc trại âm, làm thành động từ, nếu như đọc là “tỷ” thì là làm thành danh từ, đem phiền não giải trừ, đây gọi là giải trừ; thoát là liễu thoát sáu cõi luân hồi, đây mới xem là thành tựu. Nếu như không đoạn phiền não, không thể nào liễu thoát sanh tử luân hồi, thì không xem là có thành tựu, không luận tu pháp môn nào, tu được tốt hơn cũng không có thành tựu, bạn vẫn cứ phải sanh tử luân hồi. Cho nên, hai chữ này rất là quan trọng, có thể nói đây là mục tiêu tu học hiện tiền của chúng ta.

Thứ hai là: *“Trừ diệt nhất thiết chư nghiệp chướng”.*

Chỗ này tôi tin tưởng người có ý nguyện mục tiêu thứ nhất phía trước này thì không nhiều, thế nhưng mục tiêu phía sau này dường như thông thường nghe ra có rất nhiều người đều hy vọng tiêu nghiệp chướng. Rất ít người còn có quan niệm liễu sanh

tử, thế nhưng tiêu nghiệp chướng thì rất phổ biến. Đây là câu thứ hai. Nếu như bạn hy vọng tiêu trừ tất cả nghiệp chướng, đều là dùng tám loại pháp này, có thể thấy được tám loại pháp này rất quan trọng. Phía sau, Phật nói:

“Ứng đương xả ly, hội não chi xứ”.

Phải lìa khỏi nơi chốn ồn ào. Chúng ta là phàm phu, không phải là người tái sanh. Phật Bồ Tát tái sanh, các Ngài tu hành không giống như chúng ta, trong pháp Đại Thừa nói là ở trong não nhiệt lìa khỏi não nhiệt, đây không phải là người thông thường. Nếu như chúng ta học theo các ngài ở trong não nhiệt mà lìa khỏi não nhiệt thì nhất định đọa A Tỳ địa ngục, cho nên đây là quyết định không học được.

Kinh này đến sau cùng nói với chúng ta, sơ nghiệp Bồ Tát cùng Huệ Hạnh Bồ Tát không như nhau. Huệ Hạnh Bồ Tát là phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân, trên kinh Hoa Nghiêm gọi là Pháp Thân Đại Sĩ, họ thì được, họ chân thật là phiền não tức Bồ Đề, sanh tử tức Niết Bàn. Bồ Tát sơ học chúng ta sanh tử chính là sanh tử, phiền não chính là phiền não, tuyệt đối không thể nói phiền não tức Bồ đề, chúng ta chưa làm được. Chỗ này nhất định phải tường tận, chính mình là thân phận như thế nào, trình độ tu học ra sao, phải nên làm thế nào tu học, hoàn cảnh đối với tâm tình này của chúng ta nhất định có ảnh hưởng. Phàm hề hoàn cảnh không tốt, làm cho thân tâm chúng ta không thể được hoàn cảnh thanh tịnh, thì nhất định phải viễn ly. Phật bảo chúng ta phải rời khỏi nơi chốn não nhiệt, nơi chốn ồn ào.

“Trụ A Lan Nhã, tịch tịnh lâm trung”.

Tuy là câu nói này gần như là nói đối với người xuất gia, nhưng người tại gia nếu muốn thành tựu cũng không thể không làm. Câu kinh văn này hiện tại giảng thế nào? Chính là bạn phải chọn lựa nơi nhà ở của bạn. Chúng ta ở nơi nào thì tốt vậy? Ở một nơi an tịnh thì tốt.

Người Trung Quốc chúng ta, đặc biệt là người hiện đại sinh sống ở Đài Loan, não nhiệt đã biến thành tập quán, đột nhiên cảm giác thanh tịnh thì dường như không thể chịu nổi. Chúng ta ở nước ngoài thấy là người ở Đài Loan quen với hoàn cảnh này rồi, đến Hoa Kỳ họ ở không quen. Hoa Kỳ quá thanh tịnh, hoàn cảnh nơi ở rất bình lặng, khu vực phân chia ra rất rõ ràng, trong khu công nghiệp thì quyết định không thể có người ở, trong khu nhà ở thì quyết định không có làm ăn buôn bán. Bởi vì họ chú trọng đến hoàn cảnh yên lặng, thế nên nhà người hàng xóm cách nhau không xa, tuy nhiên âm thanh của nhà bên cạnh, bạn nhất định không nghe được. Đây là yêu cầu của họ về hoàn cảnh nhà ở hiện tại của Hoa Kỳ, rất phù hợp với trên kinh chúng ta đã nói. Thế nên có một số người về hưu, người già của chúng ta khi đi đến Hoa Kỳ, ở nơi hoàn cảnh đó cảm thấy quá yên lặng, quá buồn chán, cho nên họ không thể ở được, đó là do họ đã quen ở nơi não nhiệt rồi, đột nhiên bảo họ an tịnh lại thì họ không chịu nổi.

Thế nhưng Phật nói với chúng ta, người tu hành nhất định phải cư ngụ ở một nơi thanh tịnh. A Lan Nhã là tiếng Phạn, ý nghĩa chính là nơi tịch tịnh. Vào thời xưa, tiêu chuẩn của sự an tịnh này là tiếng trâu rống không thể nghe được, nên người tu hành phần nhiều ở nơi núi hoang. Ở nông thôn người nông phu đều có nuôi súc sanh, tiếng rống của trâu là lớn nhất. Âm thanh của trâu rống không thể nghe được, ở nơi đó gọi là A Lan Nhã. Chúng ta phải thể hội cái ý này, phải thể hội đến cảnh giới này. “Tịch tịnh lâm trung”, đây là chọn lấy nơi chốn tu học, chọn lấy hoàn cảnh nhà ở của chúng ta.

Thứ ba là: *“U bất ứng tu, nhi tu hành giả, cập chư lại nọa, giải đãi chi thuộc, giai đương viễn ly”*.

Câu này dạy cho chúng ta lìa khỏi ác tri thức, những người này có sự chướng ngại đối với việc tu hành của chúng ta, chúng ta phải rời xa họ. “U bất ứng tu nhi tu hành giả”, các vị thử nghĩ xem cái gì là không nên tu vậy? Những người này ngày ngày đang tu cái gì? Tu tham sân si. Tu tham sân si thì quả báo ở ba đường ác. Chúng ta tu hành muốn thành Phật, họ tu hành muốn biến thành ngựa quỷ, súc sanh, địa ngục, chỗ này không nên tu. Thế nhưng thế gian này người tu ba đường ác quá nhiều quá đông, có lẽ cũng là chính chúng ta, cho nên bạn chính mình phải phản tỉnh, phải kiểm điểm xem có tham sân si hay không, cái tập khí tham sân si này của bạn có nghiêm trọng hay không? Nếu như có, mà còn nghiêm trọng thì phải dùng phương pháp để đối trị. Dùng phương pháp gì vậy? Phật dạy chúng ta dùng giới định huệ để phá tham sân si.

“Cập chư lại nọa giải đãi chi thuộc”, chính là cái loại này. Nếu như nói cũng không nói hết, những gì là trái ngược với giáo giới của Phật thì chúng ta đều phải rời xa.

“Đản quán tự thân, bất cầu tha quá”.

Đây chính là trên kinh Vô Lượng Thọ nói “sái tâm dị hành”. Người chân thật tu hành thường hay phải phản tỉnh, kiểm điểm lỗi lầm của chính mình, không nên chuyên xem lỗi lầm của người khác. Xem lỗi lầm của người khác, đây là chướng ngại lớn nhất. Bạn tu học Phật pháp công phu không có lực, không thể thành tựu, niệm Phật không những không có được nhất tâm mà công phu thành khối cũng không thể có được, nguyên nhân này do đâu? Ngày ngày xem thấy lỗi lầm của người khác, ngày ngày nói lỗi lầm của người khác, đây là đang tạo nghiệp. Tuy là trong miệng niệm Phật, tâm hạnh đều đang tạo nghiệp thì bạn làm sao có được thành tựu. Cho nên phải ghi nhớ: *“Chỉ quán thân mình, không xem thấy lỗi người”*.

“Lạc ư điềm Mặc”.

Câu nói này là dạy chúng ta phải an nơi tịnh tu, phải biết thân tâm tịch tịnh đó là thật an lạc.

“Cần hành Bát Nhã Ba La Mật Đa tương ưng chi hạnh”.

Ở ngay trong cuộc sống thường ngày, đối với người với việc với vật, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm phải có trí tuệ cao độ. Bát Nhã Ba La Mật Đa chính là người hiện tại gọi là trí tuệ cao độ. Đời sống của Phật Bồ Tát chính là biểu hiện ra trí tuệ cao độ, đời sống của phàm phu không có trí tuệ mà chỉ có phiền não.

Ở chỗ này Phật dạy cho chúng ta phải tương ưng với Bát Nhã Ba La Mật Đa, vậy thì Bát Nhã Ba La Mật Đa là gì? Thời gian Phật nói kinh Bát Nhã đến 22 năm, bản dịch Trung văn Đại Bát Nhã Kinh có 600 quyển, chúng ta muốn tương ưng với Bát Nhã Ba La Mật Đa thì không dễ dàng gì, thế nhưng không tương ưng thì không được, nhất định phải tương ưng. Do đó, chúng ta cần phải nắm lấy cương yếu của Bát Nhã, tổng cương lĩnh của Bát Nhã. Sự việc này đại đức xưa đã tìm thay cho chúng ta rồi, đó chính là Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật Kinh, vậy thì thuận tiện rồi, vậy thì càng đơn giản, càng thiết yếu hơn. Có lẽ mỗi một vị đồng tu ngày ngày đều tụng Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh gồm 260 chữ, chúng ta lấy cái này để làm tiêu chuẩn tu hành, tu sửa cách nghĩ cách nhìn, cách nói cách làm của chúng ta, phải lấy đây làm tiêu chuẩn. Tiêu chuẩn của Bát Nhã dùng ở nơi hành môn.

Cổ đại đức nói với chúng ta, chỉ cần bạn nắm lấy được hai câu một kệ sau cùng của Kinh Kim Cang thì bạn liền tương ưng với Bát Nhã Ba La Mật Đa.

Hai câu này chính là *“không dính ở tướng, như như bất động”*. Hai câu nói này chúng ta lại nói dễ hiểu hơn một chút là ngoài không dính mắc, trong không động tâm, không luận là lúc nào, không luận ở trong hoàn cảnh nào, đối với người với việc với vật, thế gian pháp cùng Phật pháp đều không có ngoại lệ, đối với thế gian pháp chúng ta dùng cái thái độ này, đối với Phật pháp vẫn là dùng cái thái độ này, không thể chấp tướng, không thể khởi tâm động niệm. Khi chân thật đã làm được ngoài không dính tướng, trong như như bất động, thì bạn không hề khác với chư Phật Bồ Tát. Hai câu này chính là chúng ta thường nói là buông bỏ, buông xuống được. Tổng cương lĩnh tu hành của Giáo Hạ là chỉ quán, Thiên Thai gọi là Ma Ha Chỉ Quán. Hai câu này chính là Chỉ, cũng chính là nói buông bỏ.

Bài kệ sau cùng trong Kinh Kim Cang:

*“Tất cả hữu vi pháp
Như mộng huyễn bào ảnh
Như sương cũng như chớp
Phải nên thấy như vậy”*.

Bốn câu này chính là nhìn được thấu. Dùng bốn câu này nhìn thấu tất cả thế xuất thế gian pháp, tất cả pháp hữu vi, xuất thế gian pháp cũng là pháp hữu vi. Thích Ca Mâu Ni Phật vì chúng ta giảng kinh nói pháp 49 năm, thậm chí đến tất cả chư Phật Như Lai vì chúng sanh giảng kinh nói pháp thầy đều là pháp hữu vi. Pháp hữu vi chính là mộng huyễn bào ảnh, cho nên Phật mới nói *“pháp còn nên xả, huống hồ chẳng phải pháp”*.

Cái pháp đó chính là Phật pháp. Phật pháp cũng không thể chấp trước, vậy không phải Phật pháp thì càng phải nên xả bỏ. Chỗ này dạy bạn nhìn thấu. Tất cả pháp là sự việc thế nào vậy? Mộng huyễn bọt nước, không phải là thật có, là giả có. Chỗ này ở trên kinh Kim Cang nói được rất rõ ràng, nói được rất thấu triệt.

Như sương cũng như ánh chớp là nói những huyễn tướng này là giả tướng, thời gian tồn tại rất ngắn. Lộ là nước sương sớm. Nước sương sớm là tỷ dụ tương tự tục của những hiện tượng này, nó chỉ tồn tại một khoảng thời gian, thế nhưng khoảng thời gian này tuyệt nhiên không dài. Như chớp là nói nó sát na sanh diệt, hay nói cách khác, căn bản là không tồn tại, chỗ này trong Phật pháp gọi là bất sanh bất diệt. Bất sanh bất diệt chính là sanh diệt đồng thời, khi sanh ra chính là lúc diệt đi. Đây là nói chân tướng của tất cả hiện tượng, rất là khó hiểu. Thế nhưng khoa học gia hiện tại vì chúng ta chứng minh rồi, đích thực là thời gian tồn tại của tất cả hiện tượng là ngắn ngủi, gần như chúng ta không cách gì tưởng tượng được, không cách gì có thể thể hội ra được. Bài kệ này nói rõ chân tướng của thế xuất thế gian, nếu bạn có thể thể hội được rồi, bạn liền nhìn thấu, cho nên hai câu một kệ này chính là nhìn thấu, buông bỏ.

Có thể nhìn thấu, có thể buông bỏ, thì không luận tu học một tông phái nào, không luận tu học một pháp môn nào, bạn đều có chỗ để vào. Chỗ để vào là gì? Chính là bạn đều có thể chứng quả. Cái nhập này chính là nhập vào pháp giới nhất chân, vào pháp môn không hai. Có thể vào pháp giới nhất chân, vào pháp môn không hai, không những bạn siêu vượt sáu cõi, mà còn siêu việt mười pháp giới, đây mới xem là thành tựu cứu cánh viên mãn. Cho nên, câu nói này rất là quan trọng. Chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày tu cái gì? Chính là tu việc này. Nếu đã nói như vậy thì hà tất cầu sanh Tịnh Độ chứ? Nếu như không cầu sanh Tịnh Độ, bạn y theo phương pháp này mà tu hành cũng được, bạn có thể siêu vượt sáu cõi luân hồi, siêu vượt mười pháp giới. Sau khi siêu vượt, nếu bạn muốn chứng đến viên mãn Bồ Đề thì bạn còn phải tu ba Đại A Tăng Kỳ kiếp. Thời gian này rất dài. Số tự này gọi là số tự thiên văn. Bình thường người thông thường chúng ta nói thành Phật phải trải qua ba Đại A Tăng Kỳ kiếp, không phải tính từ bây giờ, trước khi bạn chưa vào được pháp giới nhất chân thì không tính, bạn tu hành ở trong sáu cõi không tính, bạn ở mười pháp giới tức là Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát cũng không tính, mà tính từ ngày siêu vượt mười pháp giới chứng được pháp giới nhất chân, ba Đại A Tăng Kỳ kiếp bạn mới có thể viên mãn Bồ Đề. Đây là trên kinh Đại Thừa, nếu các vị lưu ý một chút thì các vị liền hiểu rõ ra.

Trong ba đại A Tăng Kỳ kiếp, A Tăng Kỳ kiếp thứ nhất chúng được 30 vị thứ. Ba mươi vị thứ là thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng. A Tăng Kỳ kiếp thứ hai chúng được bảy vị thứ, từ sơ đại đến thất địa. A Tăng Kỳ kiếp thứ ba là bát địa, cửu địa, thập địa. Ba đại A Tăng Kỳ kiếp tu mãn rồi, bạn đến vị thứ nào vậy? Bồ Tát Pháp Vân Địa, vẫn chưa đến được Đẳng Giác. Hướng lên trên Đẳng Giác, đến thành Phật, tôi thấy phải thêm một A Tăng Kỳ kiếp mới có thể thành công. Đây là nói bạn không cầu sanh Tây Phương Tịnh Độ.

Nếu như cầu sanh Tây Phương Tịnh Độ thì sao? Vậy thì bạn chiếm được tiện lợi quá nhiều. Bạn vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, loại thân phận như chúng ta đây là phàm phu nghiệp chướng, hạ hạ phẩm vãng sanh, một phẩm phiền não cũng chưa đoạn, đến thế giới Cực Lạc muốn chúng được quả Phật cứu cánh viên mãn cần phải có bao nhiêu thời gian vậy? Việc này ngày trước chúng ta giảng kinh đã nói qua rất nhiều lần rồi, chúng ta y theo kinh Vô Lượng Thọ, y theo kinh A Di Đà, tỉ mỉ mà tính xem cái số này, thì đại khái ba kiếp, bốn kiếp thì thành công rồi. Nếu bạn không cầu sanh Tây Phương Tịnh Độ, thì phải ba đại A Tăng Kỳ kiếp. Điều này không thể so sánh. Ý nghĩa này chúng ta rút ngắn lại để nói với các vị, không vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc thì bạn tu hành chúng quả, thí dụ nói bạn cần phải ba vạn năm mới thành công, còn đến thế giới Tây Phương Cực Lạc cần phải bao nhiêu thời gian vậy? Ba ngày thì thành công rồi. Các vị tính thử cái việc này xem. Đây là nói rõ tại vì sao y theo Bát Nhã Ba La Mật Đa mà tu hành vẫn phải vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, đạo lý chính ngay chỗ này. Bạn đem đạo lý này làm cho rõ ràng, làm cho rõ ràng chân tướng sự thật, thì bạn mới hết lòng hết dạ niệm Phật cầu sanh, cũng không còn hoài nghi, cũng không còn do dự. Đây là nói về tự hành.

“Nhược dục u bỉ chư chúng sanh đẳng, thâm sanh lân mẫn, đa sở nhiều ích, ưng dĩ vô hy vọng tâm thanh tịnh thuyết pháp”.

Câu này là lợi tha. Bồ Tát đều có tâm từ bi, xem thấy chúng sanh rất khổ, rất đáng thương, luôn là muốn giúp đỡ họ. Rất đáng tiếc bởi vì chính mình không có trí tuệ, kết quả giúp cái gì vậy? Giúp họ đổ vỡ, chúng ta xem thấy rất nhiều quá nhiều, đó là giúp bận rộn. Giúp bận rộn là giúp thế nào vậy? Giúp họ đọa vào ba đường, tổng họ xuống địa ngục, còn nói chính mình đã làm khá nhiều công đức, bạn xem có oan uổng hay không? Những chỗ này các vị cần phải tỉ mỉ mà đọc bộ kinh này, bạn mới hiểu rõ chúng ta bình thường nói độ chúng sanh, cứu tế những người khổ nạn này, chúng ta rốt cuộc đã làm những việc gì, chúng ta bị những nhân quả như thế nào, phải nên làm như thế nào? Như lý như pháp mới có thể thành tựu chính mình, giúp đỡ người khác. Trong kinh này nói: *“Thâm sanh lân mẫn đa sở nhiều ích”*. Nhiều là phong phú, phong nhiêu, cũng chính là nói lợi ích cao nhất, lợi ích thú thắng nhất là giúp cho họ giác ngộ, không phải chỉ thứ khác. Giúp đỡ họ nhận biết Phật pháp Đại Thừa, lợi ích này là vô lượng vô biên. Phải nên dùng thái độ như thế nào vậy? *“Vô hy vọng tâm”* đem Phật pháp giới thiệu cho họ. Nếu như nói là cùng họ giảng kinh nói pháp mà còn có hy vọng đối với họ thì sai rồi.

Chúng ta xem tiếp đoạn sau này, đây là phán bản kinh của đại sư Ngẫu Ích, bản kinh tổng cộng phân thành 15 đoạn, đây là đoạn thứ tám:

“Phục thứ Di Lặc nhược Bồ Tát dĩ vô hy vọng tâm, hành pháp thí thời, bất trước danh văn lợi dưỡng quả báo, dĩ nhiều ích sự, nhi vi thượng thủ, thường vi chúng sanh, quảng tuyên chánh pháp”.

Vô hy vọng, cụ thể mà nói, những việc nào chúng ta không hy vọng chứ? Cái thứ nhất là danh, không phải vì danh, cũng không phải vì văn (văn chính là ngày nay gọi là danh tiếng cao), chúng ta không vì những thứ này. Hiện tại có một số đồng tu in ra một số quyển sách nhỏ, lần này khi ở phi trường tôi xem thấy một đồng tu cầm một quyển sách nhỏ đang ở đó đọc, đại khái là kinh Vô Lượng Thọ thì phải. Quyển sách nhỏ đó phía trước có tám hình của tôi, tôi vừa nhìn thì thấy là do Cơ Kim Hội Giáo Dục Phật Đà in. Đây thật là hồ náo, không nên làm. Các vị dường như tôn trọng đối với tôi, kỳ thực là gì vậy? Đây gọi là đề xướng danh vọng lợi dưỡng, đề xướng bất tịnh thuyết pháp. Bạn ở trước quyển kinh có thể in hình tượng Phật Bồ Tát, quyết định không nên in hình người, tuyệt đối không thể được. Trong thế pháp có một số điều có thể học, có một số điều không thể học. Những minh tinh điện ảnh, khi họ đang quảng cáo thì hình ảnh đó rất nhiều, khi chúng ta là nói pháp thì quyết định không thể được. Bạn nói khi bên ngoài dán hải báo cần phải có hình của pháp sư dán lên trên, như vậy thì chẳng khác gì với minh tinh điện ảnh đăng quảng cáo. Khi người chân thật có đức học xem thấy sẽ xem thường bạn, cũng không đến. Điều này chúng ta cần phải ghi nhớ. Ở trên hải báo bạn có thể in hoa sen, có thể in tượng Phật, vạn nhất không nên in hình người, việc này các vị phải nên ghi nhớ, quyết không nên làm danh văn.

Lợi là lợi ích, dưỡng là cúng dường, không vì những thứ này. Không vì những thứ này nhưng vẫn có người vì cái gì? Vì quả báo, tôi hy vọng tương lai tôi sẽ thành Phật, thành Bồ Tát. Thành Phật, thành Bồ Tát, cái ý niệm này cũng quên mất, không cầu bất cứ thứ gì, bạn mới thật có thành tựu. Nếu bạn nghĩ tôi phải chứng A La Hán, tôi muốn thành một Bích Chi Phật, tôi muốn thành một vị Bồ Tát nào đó thì gọi là khởi vọng tưởng, đó là phạm phu tiêu chuẩn. Họ khởi lên kỳ vọng thì họ nhất định không thể có được, tại vì sao vậy? Chư Phật Bồ Tát tâm địa thanh tịnh, một niệm không sanh, làm sao còn có vọng niệm. Thành Phật, thành Bồ Tát là phạm phu chúng ta nói các Ngài, các Ngài chính mình tuyệt nhiên không có nói các Ngài đã thành Phật thành Bồ Tát. Trên kinh nói Ngài thành Phật thành Bồ Tát là tùy thuận chúng sanh mà nói, các người cảm thấy là như vậy, tùy thuận phạm phu mà nói, trong tâm chính mình quyết định không có cái ý niệm này. Không những chư Phật Bồ Tát không có cái ý niệm này, chúng ta đọc được ở trên kinh Kim Cang, Tu Đà Hoàn cũng không có cái ý niệm này, chúng ta mới chân thật nhận biết rõ ràng, sơ quả Tiểu Thừa không có cái ý niệm này thì họ mới chứng được sơ quả, nếu như có cái ý niệm này thì sơ quả họ cũng không thể chứng được. Tại vì sao vậy? Vì như vậy là có vọng tưởng, có phân biệt, có chấp trước. Có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước là phạm phu sáu cõi, không phải là thánh nhân. Cho nên những giáo huấn ở ngay chỗ này của Phật gọi là giáo huấn chân thật. Không nên có loại ý niệm này.

Thế nên đối với chúng sanh nhất định lấy việc nhiều ích làm đầu. Nhiều ích, dùng lời hiện tại mà nói là lợi ích lớn nhất, lợi ích thù thắng nhất là giúp đỡ tất cả chúng sanh, lấy việc này làm đầu tiên. Thù thắng nhất, thù thắng không gì sánh bằng chính là dạy

chúng sanh niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Pháp môn này gọi là pháp khó tin. Làm thế nào làm cho họ tin tưởng? Việc này rất quan trọng. Cho nên chính mình phải nỗ lực tu hành, bạn chính mình không tu hành thì làm thế nào bảo người khác tu hành, làm thế nào bảo người khác tin tưởng? Chính mình cần phải làm ra một tấm gương tốt nhất cho chúng sanh thấy, để cho họ thấy rồi, họ không thể không tin tưởng.

Chính tôi khi học Phật, gặp được lão sư Lý, năm đó đại khái lão sư Lý 71 tuổi, giống như tuổi tác tôi bây giờ, thế nhưng tôi nhìn thấy dáng vẻ lão sư Lý năm đó không quá 40 tuổi, không thể nào nhìn thấy ra là Ngài đã 70 tuổi, tinh thần tràn đầy, tiếng nói mạnh mẽ, mắt không hề bị hoa. Chúng tôi tra tự điển, thường hay cùng nhau đọc sách tra tự điển, thầy giáo dạy chúng tôi tra. Khi tra xong thầy nói: “*Để tôi đọc cho các ông nghe, mấy ông xem mắt của tôi như thế nào*”. Thầy đọc không hề sai chữ nào. Chữ trên tự điển còn nhỏ hơn so với chữ trên báo chí, thầy không cần phải mang kính. Đó là gì vậy? Biểu diễn cho chúng ta xem, chúng ta không thể tin tưởng hay sao? Nếu như nói một người tu hành vừa khô héo vừa gầy lại không có tinh thần, người của bạn như vậy, chúng ta vừa thấy thì tín tâm liền không còn. Các vị học Phật phải đưa ra tấm gương tốt cho người ta xem, người ta mới có thể tin tưởng. Xem thấy bạn học Phật học được vài năm gầy còm ốm nhom, bạn có nói thế nào, nói có dễ nghe thế nào, người ta cũng không dễ dàng tiếp nhận, cũng không tin tưởng, cho nên bạn phải đưa ra được cái tướng tốt để cho họ xem. Sau khi họ thấy rồi, nếu như họ rất ngưỡng mộ, sau đó bạn mới nói với họ là bạn làm như vậy thì bạn sẽ giống được như tôi vậy, bạn còn tốt hơn tôi.

Tướng tùy tâm chuyển, cảnh tùy tâm chuyển. Cảnh là hoàn cảnh đời sống của chúng ta. Bạn hiểu rõ được ý nghĩa này, bạn liền biết được. Hiện tại có rất nhiều người thường hay nói thay đổi thể chất, việc này thì rất thời trang, cái khẩu hiệu thay đổi thể chất này không biết bao nhiêu người bị lừa. Bị người nào lừa vậy? Bởi vì bạn có cái ước muốn này, họ tạo ra rất nhiều loại thuốc, loại thuốc này là có lợi ích gì đó, loại thuốc kia thì có tác dụng như thế nào, kỳ thật đều là thuốc độc. Khi các vị dùng những loại thuốc này, có mấy người thể chất có thể được thay đổi vậy? Tôi không xem thấy có mấy người có được hiệu quả, có thể thấy được đều là bị lừa, đều thiệt thòi.

Phật nói với chúng ta, phương pháp có hiệu quả nhất là tâm địa thanh tịnh, chân thành, từ bi, thì thể chất của bạn liền thay đổi. Tâm thanh tịnh có thể hóa giải hết những thứ dơ bẩn trong thân thể của bạn, tâm của bạn, thân thể của bạn trên sinh lý thì trong sạch, thân thể không có ô nhiễm, tâm từ bi tiêu độc. Hiện tại ăn thức ăn, thứ ăn uống đều là có độc, dùng cái gì để tiêu độc? Tâm từ bi tiêu độc, cho nên tâm địa của bạn quả nhiên thanh tịnh từ bi thì làm gì mà không khỏe mạnh chứ. Bạn nói trên thân bạn có độc, hay nói cách khác là bạn không có tâm từ bi, tâm của bạn không thanh tịnh, bạn nói bạn từ bi thanh tịnh, đó là giả, không phải là thật. Có thể thấy được, Phật dạy cho chúng ta, Phật không có gạt người, Phật không có thuốc cho chúng ta, Phật dạy chúng ta chính mình điều chỉnh thân tâm của chính mình, không vì quá báo danh vọng lợi dưỡng, những thứ này phải xả bỏ thật sạch trơn.

“Thường vì chúng sanh rộng tuyên chánh pháp, đương đắc thành tựu nhị thập chủng lợi”.

Hai mươi loại lợi này là tự nhiên, không phải cầu, không cầu mà có được, cầu thì trái lại không có được, tại vì sao vậy? Bởi vì cái ý niệm cầu này là ô nhiễm, là không thanh tịnh, cho nên bạn không thể có được. Bạn không cầu thì sao? Không cầu thì là có được.

“Vân hà danh vi, nhị thập chủng lợi”.

Phía sau đều nói ra cho chúng ta nghe.

Thứ nhất, *“chánh niệm thành tựu”.*

Cái gì gọi là chánh niệm thành tựu? Chánh niệm là vô niệm. Lại sợ bạn không có bất cứ cái niệm nào, vậy thì lại biến thành vô tướng định là hồng rồi, vậy là quả báo ở trời Vô Tướng của trời Tứ Thiên, vậy thì học Phật liền học thành ngoại đạo, cho nên nói với bạn vô niệm là vô tà niệm, đó gọi là chánh niệm. Chánh niệm chính là niệm của Phật Bồ Tát tương ứng với Phật pháp.

Thứ hai, *“trí tuệ cụ túc”.*

Tâm thanh tịnh khởi tác dụng chính là trí tuệ, tâm ô nhiễm khởi tác dụng chính là phiền não, cho nên thân tâm họ thanh tịnh, trí tuệ liền thêm lớn.

Thứ ba, *“hữu kiên trì lực”.*

Kiên trì lực từ đâu mà sanh? Từ trí tuệ sanh. Họ thông đạt tường tận đối với tất cả sự lý, không hề mê hoặc, cho nên họ làm việc có thể quán triệt trước sau.

Thứ tư, *“trụ thanh tịnh hạnh”.*

Tâm thanh tịnh, khẩu thanh tịnh, ý thanh tịnh, hành vi của họ thanh tịnh.

Thứ năm, *“sanh giác ngộ tâm”.*

Mỗi niệm giác mà không mê.

Thứ sáu, *“đắc xuất thế trí”.*

Làm thế nào có thể siêu vượt sáu cõi luân hồi, làm thế nào tu có thể siêu vượt Phật pháp giới, họ rất rõ ràng, rất tường tận.

Thứ bảy, *“Bất vi chúng ma chi sở đắc tiện”.*

Dùng lời hiện tại mà nói, quyết định không để cho những yêu ma quỷ quái được thế. Đắc sở tiện chính là cái cán của bạn đã bị người ta nắm lấy, yêu ma quỷ quái đó đã khống chế bạn rồi. Bạn có thể hiểu rõ cái đạo lý này, tâm địa của bạn sẽ thanh tịnh, không nhiễm một trần, yêu ma quỷ quái không có chút biện pháp nào đối với bạn.

Những yêu ma quỷ quái nào chiếm tiện nghi vậy? Chính là quả báo danh vọng lợi dưỡng. Nếu bạn có cái ý niệm này liền bị chúng nắm lấy, chúng liền có thể khống chế bạn. Đồng tu chúng ta có ai đã có xem qua Tây Du Ký hay không? Trong Tây Du Ký có Tôn Ngộ Không thần thông quảng đại, thế nhưng ông ấy có cái tật nên bị Bồ Tát Quán Âm nắm lấy, cả đời bị Ngài khống chế, không ra khỏi bàn tay của Ngài. Cái tật của ông là gì vậy? Ưa thích đội mũ cao. Bạn thấy Tôn Ngộ Không ưa thích người tân bốc, ưa thích người khen tặng ông, đó chính là cái tật chướng của ông, cho nên Bồ Tát Quán Thế Âm liền đội cái mũ cao cho ông. Sau khi đội lên rồi thì niệm chú cần cô nên ông liền bị khống chế. Cho nên bạn có thì liền bị rơi vào sự khống chế của người. Bạn háo danh, háo lợi, thích cúng dường, thích quả báo, liền dễ dàng bị người khống chế. Nếu như bạn không thích một thứ gì, thì chúng không có cách nào với bạn, không làm gì được đối với bạn. Chỉ cần bạn có những vọng tưởng, có những ý niệm, có những dục vọng, thì bạn liền bị ma khống chế. Ti mi mà suy nghĩ, ý nghĩa trong đây sâu rộng vô hạn.

Thứ tám, “*thiếu u tham dục*”.

Thứ chín, “*vô hữu sân nhuế*”.

Thứ mười, “*diệc bất ngu si*”.

Ba câu này chính là thành tựu ba thiện căn. Ba thiện căn là vô tham, vô sân, vô si. Có thể thấy được, nếu như muốn tham trước quả báo danh vọng lợi dưỡng, ba thiện căn sẽ không còn, vậy thì bạn ngày ngày thêm lớn tham sân si. Đoạn kinh trên đây là nói ba thiện căn hiện tiền.

Thứ mười một, “*chư Phật Thế Tôn chi sở ức niệm*”.

Đó là được chư Phật hộ niệm, tại vì sao vậy? Tâm tâm tương ưng với chư Phật, cho nên cảm được chư Phật hộ niệm.

Thứ mười hai, “*Phi nhân thủ hộ*”.

Phi nhân là chỉ quỷ thần, quỷ thần cũng bảo hộ bạn.

Thứ mười ba, “*Vô lượng chư thiên, gia kỳ oai đức*”.

Câu này là chỉ thiên long bát bộ hộ pháp thần, thần hộ pháp bảo hộ bạn.

Thứ mười bốn, “*quyến thuộc thân hữu, vô năng tự hoại*”.

Bạn một mình tu được tốt thì người cả nhà bạn cũng đều được nhờ, người nhà quyến thuộc của bạn đều nhờ được lợi ích của bạn, đều hưởng phước báo của bạn.

Thứ mười lăm và mười sáu, “*hữu sở ngôn thuyết, nhân tất tín thọ, bất vi oan gia, tư cầu kỳ tiện*”.

Từ vô thi kiếp đến nay đã kết rất nhiều oán hận đối với tất cả chúng sanh, cho nên trong đạo Bồ Đề có rất nhiều chướng ngại, là ma chướng, những oan gia trái chủ này sẽ nhiều loạn bạn. Thế nhưng bạn không dính mắc quả báo danh vọng lợi dưỡng, thì những oan gia trái chủ này cũng không thể nào làm gì được bạn, cũng không cách gì gây trở ngại bạn.

Thứ mười bảy, “*đắc vô sở úy*”.

Thứ mười tám, “*đa chư khoái lạc*”.

Đây là chúng ta thường nói pháp hỷ sung mãn.

Thứ mười chín, “*vi chư trí nhân chi sở xưng tán*”.

Người chân thật có trí tuệ xem thấy bạn sẽ tán thán đối với bạn.

Thứ hai mươi, “*thiện năng thuyết pháp, chúng nhân kính ngưỡng*”.

Lời của bạn nói tuy là chư Phật Bồ Tát hoặc là tổ sư đại đức đã nói, thế nhưng tâm của bạn chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, từ bi, nhờ vào bốn kinh của người khác mà cái tự tánh này lưu lộ ra bên ngoài, đây gọi là khéo nói pháp, làm cho người nghe có thể cảm động, có thể lưu lại ấn tượng sâu sắc mà không phải là đọc theo từng mục trên sách. Loại nói pháp đó không thể khiến cho người có được lợi ích.

Phật nói ra cho chúng ta nghe hai mươi điều, đây là lợi ích tự nhiên mà có được, quyết không phải do mong cầu mà được.